

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 309/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tổ chức thực hiện Chương trình

- Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012 - 2015 và các văn bản có liên quan, tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức triển khai, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao năng lực, chủ động ứng phó với BĐKH.

- Năm 2014, tỉnh Đồng Tháp đã thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với BĐKH của tỉnh theo Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Quyết định thành lập số 33/QĐ-UBND-TL ngày 14 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

+ Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo: gồm 19 thành viên với 01 Trưởng Ban, 02 Phó Trưởng Ban và 16 Ủy viên (ngoài ra còn thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc gồm 19 cán bộ chuyên môn của các sở, ban, ngành tỉnh).

+ Trưởng Ban: Đ/c Nguyễn Thành Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

+ Trụ sở Ban Chỉ đạo: Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ số 31, Quốc lộ 30, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, tỉnh Đồng Tháp cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010 - 2015. (*Chi tiết danh mục các văn bản tại phụ lục 01 kèm theo*).

II. Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó BĐKH

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án

Qua 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu, các cấp, các ngành, đoàn thể của tỉnh đã triển khai thực hiện các

nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường năng lực và chủ động ứng phó với BĐKH, kết quả cụ thể như sau:

- Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về BĐKH, tác động của BĐKH đến kinh tế, xã hội và môi trường cũng như các giải pháp ứng phó được tập trung thực hiện; đồng thời, lồng ghép vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động khác có liên quan tại địa phương.

- Tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn Tỉnh đến năm 2020. Hiện nay đang triển khai thực hiện Kế hoạch chi tiết giai đoạn 2013 - 2015 và xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020. Đồng thời, đang tiến hành thực hiện dự án Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng cho tỉnh theo kịch bản cập nhật mới của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Một số ngành đã xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH theo ngành, lĩnh vực gồm: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Thông tin và Truyền thông... trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Chương trình hành động số 176-CTr/TU ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tích hợp vấn đề BĐKH vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành và địa phương. Bảo đảm lồng ghép đồng bộ, toàn diện các giải pháp vào kế hoạch phát triển hàng năm, 05 năm của các ngành, địa phương như: giải pháp đối với tài nguyên nước, nông nghiệp, thủy sản và an ninh lương thực, giao thông vận tải, công nghiệp, xây dựng, môi trường, y tế và sức khỏe cộng đồng... vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và các kế hoạch phát triển 05 năm của các ngành, lĩnh vực. Ngoài ra, còn lồng ghép các chương trình kiểm soát lũ đồng bằng sông Cửu Long, chương trình cụm, tuyến dân cư, chương trình kiên cố hóa trường học, chương trình nhà ở cho người nghèo và vùng thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020. Đồng thời, đã hoàn chỉnh chính sách nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đồng Tháp phù hợp với điều kiện hàng năm có lũ và thích ứng với BĐKH đến năm 2020.

- Trong quá trình hội nhập quốc tế, tỉnh đã và đang tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương cũng như với các tỉnh bạn trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhằm chủ động hợp tác trong vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH, ngăn chặn vấn đề ô nhiễm xuyên biên giới, đồng thời tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho công tác bảo vệ môi trường và ứng phó BĐKH như: dự án nâng cấp đô thị của thành phố Cao Lãnh do Ngân hàng Thế giới tài trợ, dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị tại thành phố Cao Lãnh do Na Uy tài trợ với tổng kinh phí thực hiện khoảng 490 tỷ đồng (trong đó vốn tài trợ ODA là 418 tỷ đồng, vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước là 72 tỷ đồng)...

- Bên cạnh đó, các cấp, các ngành còn cử nhiều cán bộ tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn về biến đổi khí hậu do nhiều tổ chức trong và ngoài nước thực hiện;

tổ chức nhiều khóa tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho công tác dự báo ứng phó sự biến đổi của khí hậu.

Tỉnh Đồng Tháp cũng đã và đang triển khai một số chương trình, dự án như:

- Dự án nâng cấp đê bao bảo vệ thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng (được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND.HC ngày 29 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Tháp);

- Dự án khắc phục sạt lở bờ sông Tiền thuộc địa phận xã An Hiệp, huyện Châu Thành (được phê duyệt tại Quyết định số 848/QĐ-UBND.HC 17 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Tháp);

- Dự án xây dựng Hệ thống đê bao nhằm ứng phó BĐKH tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông (được phê duyệt tại Quyết định số 960/QĐ-UBND.HC 26 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

- Tỉnh cũng ban hành kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan đến các ngành nông nghiệp, giao thông, xây dựng... như: các dự án hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp một số tuyến giao thông, dự án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng BĐKH; Thay đổi tập quán sản xuất, thay đổi lịch thời vụ, nạo vét một số tuyến kênh, mương để tăng khả năng tiêu thoát nước và trữ nước trong mùa khô; các dự án tăng cường năng lực quan trắc môi trường, quy hoạch khoanh vùng các khu vực nhạy cảm dễ bị tổn thương do BĐKH; các dự án tiết kiệm năng lượng; dự án, chương trình ưu tiên nghiên cứu phát triển, tiếp nhận và ứng dụng công nghệ mới liên quan đến BĐKH...

Nhìn chung, qua 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, năng lực chủ động ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao và có tính chủ động, đã được các địa phương quan tâm và công tác ứng phó với thiên tai, thời tiết thay đổi, các sự cố môi trường... đã được tổ chức và thực hiện ngày càng tốt hơn. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp đồng bộ hơn, chú trọng đến sự tham gia tích cực của nhân dân và hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức quốc tế. (*Chi tiết các nội dung xem tại phụ lục 02 kèm theo*).

2.2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Đồng Tháp được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 97/QĐ-UBND.HC ngày 19 tháng 01 năm 2012. Đến nay, các ngành, các cấp cùng với sự cố gắng hướng ứng của cộng đồng, nhiều nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch đã được thực hiện và đạt một số kết quả sau:

2.2.1. Về việc ban hành các văn bản liên quan đến BĐKH

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án ứng phó với BĐKH hoặc có lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH, đồng thời cũng ban hành nhiều văn bản hành chính để triển khai các nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH. (*Chi tiết xem tại phụ lục 03, 04 kèm theo*).

2.2.2. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2020

- Tăng cường công tác quan trắc môi trường và dự báo khí tượng, thủy văn để đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, dự báo nhanh về tình hình khí tượng, thủy văn và chất lượng môi trường trong điều kiện chịu tác động của BĐKH.

- Đẩy mạnh hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất, làng nghề... đầu tư, áp dụng các biện pháp, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ thân thiện với môi trường, tái sử dụng và tái chế chất thải.

- Tăng cường các hoạt động và tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai thích ứng với BĐKH; thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất, các công trình và khu vực sát lở, chuẩn bị lực lượng và dự trữ vật tư, diễn tập phòng chống lụt bão, chủ động ứng phó khi có sự cố.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch hành động quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cho lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020.

- Tăng cường đầu tư quy hoạch, xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp, thoát nước và thu gom xử lý chất thải rắn. Tỉnh đã đầu tư khoảng 1.098,663 km đường ống cấp nước cho hầu hết các khu vực đô thị, tỷ lệ cấp nước sạch sinh hoạt đạt 93,74% tại các khu vực đô thị. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt khoảng 72%, được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh. Ngoài ra, công tác triển khai thực hiện quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn tập trung đã được phê duyệt cũng đang được khẩn trương thực hiện.

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp, xây dựng công trình phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và nghiên cứu xây dựng công trình, nhà ở chống ảnh hưởng của các hiện tượng ENSO. Qua đó, công tác điều chỉnh, quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn trong các vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của lũ lụt ngày càng được quan tâm. Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư triển khai trong thời gian qua đạt được nhiều kết quả. Ngoài ra, công tác bảo vệ, chằng chống nhà ở và công trình đối phó với giông, bão luôn được quan tâm thực hiện.

- Chăm lo đời sống người nghèo, giúp họ ổn định cuộc sống trong mùa lũ. Tái bố trí dân cư sống trên cù lao và ven sông nhất là sông Tiền và sông Hậu. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và vật nuôi cây trồng, đa dạng hóa phát triển sản xuất nông nghiệp và thủy sản, thay đổi lịch thời vụ... để thích ứng với BĐKH.

- Tăng cường các biện pháp cảnh báo, giảm thiểu các thiệt hại do hiện tượng thay đổi thời tiết thất thường, lũ lụt, hạn hán... gây ra. Chất lượng dự báo thiên tai dần dần được nâng cao và thông tin kịp thời đến các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng như: tổ chức các hội thảo, tuyên truyền phổ biến cũng như mở các lớp tập huấn... trong đó có lồng ghép yếu tố BĐKH.

- Công tác hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, điều tra, khảo sát tác động của BĐKH cũng được tỉnh thường xuyên quan tâm. Từ năm 2013 đến nay, tỉnh đã đón tiếp 71 đoàn khách, tổ chức quốc tế đến làm việc về các vấn đề có liên quan đến BĐKH, bảo vệ môi trường sinh thái, nước sạch, vệ sinh môi trường... đồng thời, cử 03 lượt cán bộ, công chức đi học tập kinh nghiệm về bảo vệ bền vững các hệ sinh thái, tăng cường khả năng ứng phó với tác động của BĐKH của đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng tại Cộng hòa liên bang Đức và Thái Lan.

2.2.3. Về các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường từng bước kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường các cấp theo Nghị định số 81/2007/NĐ-CP của Chính phủ và bộ máy của Ban chỉ đạo ứng phó BĐKH cấp tỉnh. Yêu cầu các ngành, các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó BĐKH bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức và cá nhân để có sự chuyển biến rõ nét; chỉ đạo các ngành đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có liên quan đến bảo vệ môi trường và ứng phó BĐKH; triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Cân đối nguồn vốn thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu và xây dựng các công trình, để bao vượt lũ; bố trí hợp lý các nguồn vốn cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, nâng cao năng lực trong việc quan trắc chất lượng môi trường, dự báo khí tượng, thủy văn, chủ động phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó BĐKH và phòng chống lụt bão.

- Về thực hiện các dự án, đề tài giai đoạn 2016 - 2020 (*Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo*)

2.2.4. Về Mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu

Trong những năm qua, tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng, thực hiện và nhân rộng một số mô hình thí điểm về ứng phó với BĐKH, điển hình như:

*** Mô hình xây dựng cụm, tuyến dân cư vượt lũ**

Đồng Tháp là tỉnh có số cụm, tuyến dân cư vượt lũ nhiều nhất trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng cụm, tuyến dân cư được xem là 1 trong 5 chương trình trọng điểm của tỉnh, mang tính chiến lược về kinh tế - xã hội, giúp người dân có nơi ở an toàn, ổn định, an tâm lao động sản xuất. Trong giai đoạn 1, tỉnh đã bố trí cho toàn bộ hơn 37.000 hộ dân vào sống ổn định trong 204 cụm, tuyến. Tiếp tục chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2 với 53 cụm, tuyến đang được khẩn trương thực hiện, trong đó công tác san lấp mặt bằng đã hoàn thành ở 52/53 cụm, tuyến, xây dựng cơ sở hạ tầng đạt khoảng 88,37% và đã xét duyệt cho 14.169 hộ/15.193 hộ (93,26%).

Phát huy hiệu quả của chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư, trong mùa lũ nhiều hộ dân sống trong vùng ngập lũ, sạt lở được hỗ trợ di dời đến nơi an toàn. Ngoài việc được bố trí chỗ ở an toàn, người dân trong các cụm, tuyến dân cư còn được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng như: điện, nước, giao thông, đường cấp thoát nước, hệ thống trường học, trạm y tế, chợ... đáp ứng nhu cầu đời sống người dân. Bên cạnh đó, tỉnh còn lồng ghép vào các chương trình xóa đói giảm nghèo, dạy nghề cho người dân nên bộ mặt dân cư đã có phần khởi sắc. Nhìn chung, chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ tỉnh Đồng Tháp đến nay đã đạt được những kết quả khả quan, phát huy được hiệu quả tích cực theo đúng mục tiêu là đảm bảo an toàn về người và tài sản cho nhân dân vùng ngập lụt thường xuyên khi lũ về, tạo điều kiện ổn định cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

* Mô hình “Nuôi tôm càng xanh trong mùa lũ”

Nuôi tôm càng xanh trên chân ruộng lúa mùa nước nổi là một lợi thế đặc thù của tỉnh. Tại Đồng Tháp, mô hình nuôi tôm càng xanh đóng vai trò quan trọng thứ hai sau cá tra trong nghề nuôi thủy sản nước ngọt. Tận dụng lợi thế thiên nhiên, tỉnh xác định sản xuất luân canh 1 vụ lúa - 1 vụ tôm trong mùa lũ là mô hình phát triển bền vững để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tính đến cuối tháng 5/2015, toàn tỉnh có 245 hộ thả nuôi với trên 365,5ha, tập trung tại các huyện: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tháp Mười, Lấp Vò. Những năm qua, mô hình nuôi tôm càng xanh được nhân rộng và được đánh giá có hiệu quả. Lợi nhuận từ mô hình này tăng gấp 2 - 3 lần so với sản xuất lúa, bình quân 40 - 50 triệu đồng/ha, góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động nhàn rỗi trong mùa nước nổi, nhất là các hộ nghèo không có đất sản xuất.

* Mô hình “trồng áu, rau nhút trong mùa lũ”

Cũng như nhiều địa phương khác thuộc khu vực ĐBSCL, diện tích đất trồng áu, rau nhút trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tăng dần qua từng năm. Hiện tại, diện tích trồng áu, rau nhút lên đến hàng ngàn ha, tập trung nhiều nhất ở các huyện Lấp Vò, Lai Vung và Thanh Bình. Mỗi năm, cứ khi mùa lũ về thì người dân Đồng Tháp đã tận dụng những diện tích đất trồng lúa để chuyển sang trồng áu, rau nhút, đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhiều hộ dân trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh nguồn lợi kinh tế từ nghề trồng áu, rau nhút người trồng còn có cái lợi khác là sau khi thu hoạch xong, cày - trực nhận áu, rau nhút xuống đất để làm tăng thêm độ mùn mõi giúp nông dân nhẹ vốn đầu tư mua phân bón trong việc canh tác lúa vụ Đông Xuân.

2.2.5. Về nhận thức của cán bộ và cộng đồng trong ứng phó BĐKH

- Hiện nay, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan quản lý nhà nước có hiểu biết về tác động của BĐKH ngày càng được nâng lên (kết quả năm 2010 chỉ khoảng 30% đến năm 2015 là 90%).

- Đối với người dân trong tỉnh, tỷ lệ tiếp cận với các thông tin, kiến thức về BĐKH cũng như tác động của BĐKH cũng có chuyển biến ngày càng tốt hơn (kết quả năm 2010 chỉ khoảng 10% đến năm 2015 là 60%).

III. Nguồn lực thực hiện Chương trình

Trong giai đoạn 2010 - 2015, tổng kinh phí từ ngân sách Trung ương cho Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó BĐKH cấp cho tỉnh Đồng Tháp là 1.000.000.000 đồng để xây dựng Dự án Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH đến năm 2020. Ngoài ra, tỉnh cũng vận dụng các nguồn vốn khác từ Trung ương hỗ trợ, vốn hỗ trợ từ quốc tế và nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về BĐKH. Trong đó:

- + Tổng kinh phí được duyệt: 60.564.700.000 đồng.
- + Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010 - 2015: 35.134.700.000 đồng.
- + Tổng kinh phí đã thực hiện: 8.724.600.000 đồng.

Tổng hợp tình hình thực hiện kinh phí được giao và kinh phí thực hiện của từng dự án (*chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo*).

IV. Hiệu quả của Chương trình

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010 - 2015 nhìn chung đã đạt được một số hiệu quả nhất định, mang tính thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức cũng như năng lực ứng phó với BĐKH của tỉnh. Hiệu quả của Chương trình được thể hiện ở các nội dung chủ yếu sau:

- Nhận thức và năng lực của các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức về BĐKH có sự chuyển biến tích cực, công tác chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH ngày càng được quan tâm, nhiều Chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến vấn đề BĐKH được đưa ra xem xét, thực hiện.
- Thông qua các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH, cùng với sự cố gắng của các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền, giáo dục đã tạo ra hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng và người dân về BĐKH, cũng như các biện pháp thích ứng, giảm thiểu tác động của BĐKH đến đời sống và sản xuất.
- Việc lồng ghép các yếu tố BĐKH vào các chương trình, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh cũng góp phần mang lại những hiệu quả nhất định, góp phần hạn chế tác động cũng như giảm thiểu được thiệt hại của BĐKH đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

V. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân

Mặc dù công tác triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH của tỉnh đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

* Về nhận thức

Nhìn chung, nhận thức của cán bộ các cấp và cộng đồng về BĐKH đã từng bước được nâng cao, nhưng vẫn còn một số đơn vị và phần lớn người dân còn chủ quan trong việc phòng, chống đê, bão, lũ lụt... và chưa chủ động ứng phó, thích ứng với diễn biến phức tạp của BĐKH.

** Về nguồn nhân lực, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, chia sẻ thông tin trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động ứng phó với BĐKH*

- Các nhiệm vụ, hoạt động ứng phó với BĐKH (cả thích ứng và giảm nhẹ) chỉ mới được triển khai bước đầu; công tác phòng tránh thiên tai cũng còn nhiều bất cập, chưa tính đến đầy đủ các tác động của BĐKH.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp về ứng phó với BĐKH và phòng chống giảm nhẹ thiên tai chưa đồng bộ, đôi khi cấp dưới chưa chủ động còn trông chờ ý lại cấp trên, lúng túng trong việc phối hợp thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và thiếu sự chia sẻ thông tin.

- Đội ngũ cán bộ đảm trách ở địa phương còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa được đào tạo chuyên sâu, kinh nghiệm quản lý còn hạn chế, nhất là trên lĩnh vực ứng phó BĐKH.

- Việc tích hợp, lồng ghép các vấn đề ứng phó với BĐKH vào kế hoạch, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực tại địa phương chưa thực hiện đầy đủ.

- Việc thực hiện di dời dân ở khu vực bị sạt lở còn chậm do đa số các hộ dân phải di dời có hoàn cảnh khó khăn, sống chủ yếu bằng nghề nông nên còn e ngại khi di dời đến nơi ở mới sẽ khó khăn cho cuộc sống hàng ngày.

- Việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng như cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị, các khu, cụm công nghiệp, v.v... còn đang gặp nhiều khó khăn trong khi các đô thị, khu, cụm công nghiệp có xu hướng mở rộng và phát triển rất nhanh dẫn đến hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật không đảm bảo bát kịp tốc độ phát triển.

- Công tác quản lý, điều hành, triển khai các chương trình, kế hoạch hành động, dự án, đề án còn nhiều hạn chế do nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc tiếp cận và chia sẻ thông tin về Chương trình giữa địa phương với các tỉnh trong vùng và với Trung ương còn nhiều hạn chế. Công tác theo dõi, giám sát, báo cáo đánh giá Chương trình đôi khi chưa được đầy đủ, kịp thời.

** Về kinh phí và huy động nguồn lực để ứng phó với BĐKH*

- Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, Kế hoạch, các nhiệm vụ và hoạt động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, chủ yếu sử dụng ngân sách Nhà nước, chưa kêu gọi được sự hỗ trợ, chung tay của cộng đồng và tổ chức trong, ngoài nước.

- Điều kiện kết cấu hạ tầng - kinh tế - xã hội còn nhiều yếu kém; nguồn vốn bố trí cho công tác ứng phó với BĐKH còn gặp nhiều khó khăn; nhiều dự án, đề án về thích ứng với BĐKH, phòng chống sạt lở bờ sông, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thoát nước, công trình thủy lợi... còn chậm triển khai do thiếu vốn.

- Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc đều là các cán bộ kiêm nhiệm, chưa có văn phòng riêng, chưa có kinh phí để hoạt động nên công tác chỉ đạo và điều hành về ứng phó với biến đổi khí hậu gặp nhiều khó khăn.

** Về các cơ chế, chính sách, sự phối hợp giữa Trung ương và địa phương và giữa các tỉnh trong vùng*

- Sự phối hợp giữa tinh Đồng Tháp với các tinh trong khu vực, giữa Trung ương với địa phương về công tác ứng phó BĐKH còn mang tính hình thức, hành chính, chủ quan. Nội dung liên kết còn chung chung, chưa rõ ưu tiên, chưa tạo lợi ích thiết thực, động lực của các bên tham gia liên kết, chưa lôi kéo được các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân tham gia vào công tác ứng phó BĐKH mà chủ yếu là các cấp chính quyền địa phương.

- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ cần có cơ chế hiệu quả để tạo sự liên kết, thực hiện các cam kết phối hợp trong công tác ứng phó BĐKH. Các cơ chế phối hợp hiện nay chủ yếu mang tính tự nguyện, không có sự ràng buộc trách nhiệm, chế tài chặt chẽ.

- Chưa có văn bản quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý về BĐKH, phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn từ cấp Trung ương đến địa phương.

- Các chủ trương, giải pháp về ứng phó với BĐKH còn thiếu đồng bộ, chưa đủ mạnh, chưa có tính hệ thống, chưa được bổ sung, cập nhật kịp thời.

- Ngoài ra, sự phối hợp thực hiện Chương trình giữa Trung ương và địa phương còn chưa đồng bộ và thống nhất, cơ chế tài chính chưa rõ ràng dẫn đến việc địa phương tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương cho công tác phòng chống, ứng phó BĐKH còn gặp nhiều khó khăn.

- Về quy trình đề xuất danh mục, nhiệm vụ, dự án phân bổ vốn và giao vốn hàng năm cho các địa phương chưa được hướng dẫn rõ ràng, cụ thể, dẫn đến việc phân bổ nguồn vốn hàng năm của Trung ương cho các địa phương chưa được đồng đều, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả, còn nặng tính xin – cho.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm thực hiện tốt hơn Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH trong giai đoạn tiếp theo, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Xem xét nguồn vốn hỗ trợ địa phương trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2016 - 2020.

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phát thải khí nhà kính và giảm cường độ phát thải khí nhà kính hướng đến hình thành hệ thống chính sách, pháp luật về kiểm soát phát thải khí nhà kính gắn với kiểm soát ô nhiễm môi trường và quản lý chất thải.

- Ban hành chính sách cụ thể để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường, ứng phó với BĐKH phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững, như tăng cường năng lực và thể chế về BVMT, nâng cao nhận thức BVMT, ứng phó với BĐKH; phòng ngừa và xử lý ô nhiễm... xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa công

tác BVMT, khuyến khích doanh nghiệp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, phát triển mô hình sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường.

- Tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính và ban hành các cơ chế, chính sách mở, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tiếp cận với các công nghệ mới và các nguồn vốn vay ưu đãi để xử lý ô nhiễm, cũng như thực hiện các dự án về BĐKH.

- Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho địa phương cũng như vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện các chương trình, dự án về ứng phó với BĐKH, BVMT mang tính liên kết vùng; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về BĐKH và BVMT cho cán bộ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Tham mưu Chính phủ sớm phê duyệt, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Đồng Tháp để thực hiện các chương trình, dự án về ứng phó BĐKH trong thời gian tới, bao gồm các dự án sau (*Chi tiết tại phụ lục 6 kèm theo*):

+ Dự án cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đê biển của người dân tại Thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp từ nguồn vốn tài trợ của Tổ chức Quốc tế cho Chương trình BĐKH (SP-RCC).

+ Dự án Nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp và ứng phó biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Tây, huyện Thanh Bình từ nguồn vốn ODA của Quỹ Phát triển Arap Saudi và vốn đối ứng của Việt Nam.

+ Dự án Xây dựng Kè bờ bê tông cốt thép chiều dài 3,6 km chống xói lở xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự từ nguồn vốn tài trợ của Tổ chức Quốc tế cho Chương trình BĐKH (SP-RCC).

+ Dự án Xây dựng Bờ bao chống lũ vườn chuyên canh cây ăn trái (chiều dài 50km; công các loại) các huyện Lai Vung, Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp từ nguồn vốn tài trợ của Tổ chức Quốc tế cho Chương trình BĐKH (SP-RCC).

+ Dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (quy mô 57 trạm cung cấp cho 35.000 hộ) từ nguồn vốn tài trợ của Tổ chức Quốc tế cho Chương trình BĐKH (SP-RCC).

+ Dự án Nghiên cứu tác động của BĐKH đến diễn biến lũ lụt tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự án Xây dựng phương án phòng chống sạt lở bờ sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự án về chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Dự án bảo tồn khôi phục sinh thái rừng Tràm Chim, tồn trữ nước phát triển nguồn thủy sản tự nhiên mùa lũ.

+ Dự án bảo tồn khôi phục sinh thái rừng Gáo Giồng, tồn trữ nước phát triển nguồn thủy sản tự nhiên mùa lũ.

+ Dự án nâng cao sinh kế, cải thiện đời sống nhân dân vùng lũ các huyện, thị phía bắc tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự án xây dựng kè chống xói lở bờ sông Tiền, khu vực thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự án xây dựng đê bao kết hợp đường ven sông Tiền, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự án điều tra, đánh giá, kiểm kê, dự báo phát thải khí nhà kính từ một số ngành công nghiệp và các bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

+ Dự án Cải thiện điều kiện thoát lũ và vệ sinh môi trường sông Cao Lãnh (cầu Đức), thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

+ Dự án chống ngập nội ô thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Trên đây là báo cáo Tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT/PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT,KTN.Ng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Hồng Phúc

Châu Hồng Phúc

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ỨNG PHÓ VỚI BIỂN ĐÔI KHÍ HẬU CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2010 – 2015

(Kèm theo Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

+ Công văn số 116/UBND-NNPTNT ngày 20/8/2009 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc đề xuất nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với BĐKH năm 2010.

+ Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 13/7/2010 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Quyết định số 97/QĐ-UBND.HC ngày 19/01/2012 của UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định phê duyệt báo cáo tổng kết Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 26/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo tình hình dự toán thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2012.

+ Công văn số 812/VPUBND-KTN ngày 14/9/2012 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH theo Quyết định số 1183/QĐ-TTg.

+ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 29/10/2012 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015.

+ Công văn số 317/VPUBND-KTN ngày 10/4/2013 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo kết quả giai đoạn 2010-2012 và đề xuất kế hoạch năm 2014 thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với BĐKH.

+ Chương trình hành động số 176-CTr/TU ngày 03/6/2013 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Chương trình hành động số 176-CTr/TU về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Công văn số 844/VPUBND-KTN ngày 10/7/2014 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp về việc đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với BĐKH năm 2015.

PHƯƠNG LƯỢC 2

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHẬM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI BĐKH
TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2010 – 2015**

(Kèm theo Báo cáo số 309 /BC-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện
1	Lồng ghép tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về BĐKH, các tác động và giải pháp ứng phó vào trong hoạt động bảo vệ môi trường, và các hoạt động khác có liên quan tại địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên (hàng năm)	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BĐKH; các giải pháp thích ứng ứng phó với BĐKH	Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh (14 đơn vị và cả đơn vị lục lượng vũ trang): - Tổ chức hội thảo về BĐKH; Trung bình hàng năm tổ chức 682 buổi, 154 điểm, 10.298 cuộc, 230 lượt tuyên truyền. Với hơn 422.963 lượt người dự. - Tổ chức hội thảo về BĐKH; Trung bình hàng năm tổ chức 10 cuộc với khoảng 1.015 người tham dự; - Xây dựng mô hình; - Thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng,...	- Các Sở, Ban, Ngành và đoàn thể trong tỉnh đã phối hợp tổ chức nhiều đợt tập huấn, tuyên truyền về bảo vệ môi trường có lồng ghép vấn đề BĐKH: Trung bình hàng năm tổ chức 682 buổi, 154 điểm, 10.298 cuộc, 230 lượt tuyên truyền. Với hơn 422.963 lượt người dự. - Tổ chức hội thảo về BĐKH; Trung bình hàng năm tổ chức 10 cuộc với khoảng 1.015 người tham dự; - Xây dựng các chuyên mục: “Môi trường và cuộc sống” đã phát 48 kỳ; “Vì môi trường xanh” đã phát 36 kỳ; “Hộp thư Môi trường” đã phát 144 kỳ,... - Phát tờ rơi, áp phích: trung bình hàng năm đã phân bổ 57.500 tờ rơi, 425 áp phích, 462 bảng rol,...	
2	Tăng cường công tác quan trắc môi trường và dự báo khí tượng thủy văn và dự báo diễn biến dưới tác động của ván để đảm bảo cung (hàng năm)	Nhiệm vụ thường xuyên BĐKH	Quan trắc chất lượng môi trường, khí tượng thủy văn và dự báo diễn biến dưới tác động của ván để đảm bảo cung (hàng năm)	Xây dựng và triển khai kế hoạch quan trắc các thành phần môi trường phân môi trường hàng năm	- Đã thực hiện Kế hoạch quan trắc các thành phần môi trường của tỉnh giai đoạn 2010 – 2015, có báo cáo kết quả hàng năm;	

	cấp đầy đủ thông tin, dự báo nhanh về tình hình khí tượng thủy văn.			- Đang xây dựng và hoàn chỉnh kế hoạch quan trắc mồi trùng tinh giai đoạn 2016-2020.
3	Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng phó với BĐKH của Tỉnh.	2014	Tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo với 19 thành viên là Lãnh đạo các Sở, Ngành tỉnh. - Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc với các chuyên viên chuyên môn.
4	Tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống GNTT thích ứng với BĐKH hàng năm, 05 năm (2011-2015; 2016-2020)	2010 - 2020		<ul style="list-style-type: none"> Tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống GNTT thích ứng với BĐKH hàng năm, 05 năm (2011-2015;2016-2020)
5	Hoàn chỉnh chính sách nông nghiệp, nông thôn tinh Đồng Tháp đến năm 2020.	2010 - 2020		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao khả năng giảm thiểu và thích ứng với BĐKH nhằm giảm thiểu mức độ thiệt hại, đảm bảo phát triển bền vững lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, trong đó phải đảm bảo an toàn tính mạng của người dân, đảm bảo sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, bền vững, hiệu quả; - Các công trình phòng chống thiên tai, các công trình dân sinh, hạ tầng kinh tế, kỹ thuật phục vụ phát triển nông nghiệp và hạ tầng nông thôn phải bền vững, đáp ứng yêu cầu giảm nhẹ, phòng tránh thiên tai.
6	Phối hợp với Trung ương, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ thực hiện các đề tài, dự án về BĐKH, phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai.	2010 - 2020		<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với Trung ương, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ thực hiện các đề tài, dự án về BĐKH, phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai.
7	Thông tin về BĐKH thông qua trang website của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	2010 - 2020		<ul style="list-style-type: none"> Dưa các thông tin về tình hình khí tượng thủy văn, thiên tai, tình hình sản xuất và các kế hoạch lên trang thông tin
8	Điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp & PTNT phù hợp với điều kiện hàng năm có lũ và thích ứng với BĐKH đến năm 2020	2010 - 2020		<ul style="list-style-type: none"> Đang tiếp tục triển khai thực hiện

	Kế hoạch phòng chống thiên tai & và tìm kiếm cứu nạn tình Đồng Tháp hàng năm	2010 - 2020	Nâng cao nhận thức cộng đồng và tổ chức có hiệu quả mô hình phòng chống sét cho các cấp, các ngành đặc biệt là chính quyền và người dân cấp xã, phường, thị trấn thường xuyên bị ảnh hưởng do sấm sét, nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do sấm sét gây ra, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững	Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm và lập kế hoạch năm tiếp theo	Đang tiếp tục triển khai thực hiện
9	Đề án phòng, chống sét đánh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	2013 – 2020	- Nâng cao nhận thức cộng đồng và tổ chức có hiệu quả mô hình phòng chống sét cho các cấp, các ngành đặc biệt là chính quyền và người dân cấp xã, phường, thị trấn thường xuyên bị ảnh hưởng do sấm sét, nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do sấm sét gây ra, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững	- Phổ biến các tài liệu truyền thông hướng dẫn phòng chống sét. - Xây dựng 4 trạm cảnh báo sớm giông, sét tại 04 huyện Tam Nông, Tháp Muối, Cao Lãnh và Lấp Vò	Đang tiếp tục triển khai thực hiện
10	Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào công đồng tỉnh Đồng Tháp (Đề án 1002)	2009 – 2020	- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào công đồng cho các cấp, các ngành. - Triển khai thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai” tối cộng đồng, tập trung vào các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đủ khả năng chống chịu với thiên tai, cộng đồng chưa có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai. - Thông tin truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng.	- Nâng cao năng lực về quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào công đồng cho cán bộ chính quyền các cấp. - Tăng cường truyền thông giáo dục nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai. - Xây dựng các công trình nhỏ phục vụ phòng chống thiên tai. - Biên soạn, phát hành các tài liệu truyền thông về quản lý rủi ro thiên tai. - Tổ chức diễn tập, phòng chống thiên tai. - Thông tin truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng.	Đang tiếp tục triển khai thực hiện
12	Dự án Đô đặc và dự báo diễn biến lồng dàn	2014 – 2015	- Điều tra, khảo sát xác định các khu vực sạt lở, bồi lấp	Đã hoàn thành khảo sát địa hình, vẽ bản đồ khu vực dự án	

	các đoạn sông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp		trọng điểm - Xây dựng mốc cốt, dẫn truyền cao độ, tọa độ - Đo đạc, khảo sát mặt cắt ngang lòng sông Tiền	(đã kiến hoàn thành vào tháng 12/2015)
13	Chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	2014 – 2015	Hướng đến sản xuất sạch, bền vững trong công nghiệp	- Tuyên truyền tổ chức các hội thảo, các chuyên học tập kinh nghiệm, mô hình hay. - Đánh giá, hỗ trợ doanh nghiệp về sản xuất sạch hơn Đang triển khai thực hiện
14	Chương trình sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả	2014 – 2015	Tiết kiệm năng lượng	- Tuyên truyền tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm - Hướng ứng “Giờ trái đất” - Tổ chức “Ngày hội tiết kiệm điện” Đang triển khai thực hiện
15	Đề tài Nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể để xử lý môi trường làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo	2013 – 2015	Xác định các giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo	- Xây dựng mô hình xử lý nước thải sân xuất với quy mô vừa và nhỏ Đã nghiệm thu đề tài chuẩn bị triển khai ứng dụng

PHỤ LỤC 3

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN
ỨNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP**
(Kèm theo Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	TÊN KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN
1	Quy hoạch Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.
2	Quy hoạch Bảo vệ môi trường của tỉnh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020
3	Dự án Thiết kế mạng lưới quan trắc môi trường và hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý môi trường Đồng Tháp đến năm 2010;
4	Đề án Thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị giai đoạn 2003 - 2010
5	Đề án Xử lý ô nhiễm môi trường đô thị, khu sản xuất, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2006 - 2010 và kế hoạch trong giai đoạn 2010 - 2015
6	Dự án Xây dựng mô hình các chương trình, giải pháp quản lý và cải thiện vệ sinh môi trường tại xã Nhị Mỹ và thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1 và giai đoạn 2);
7	Dự án xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020;
8	Dự án Quy hoạch Hệ thống các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.
9	Dự án Quy hoạch Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.
10	Dự án nâng cấp đê bao bảo vệ thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng
11	Dự án khắc phục sạt lở bờ sông Tiền thuộc địa phận xã An Hiệp, huyện Châu Thành
12	Dự án xây dựng Hệ thống đê bao nhằm ứng phó BĐKH tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông
13	Dự án Công trình xử lý nước thải, chất thải cải thiện môi trường làng nghề sản xuất bột, chăn nuôi heo xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc giai đoạn 2010 - 2013.
14	Dự án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Tháp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.
15	Dự án Quy hoạch quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.
16	Dự án Quy hoạch khai thác và bảo vệ nước mặt sông Tiền và sông Hậu (đoạn ngang qua tỉnh Đồng Tháp) đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

PHỤ LỤC 4
MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIỂN
ĐỔI KHÍ HẬU ĐÃ BAN HÀNH CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP
*(Kèm theo Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

TT	Tên và Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành, phê duyệt	Nội dung
1	Quyết định số 138/QĐ-UBND.HC	22/01/2009	UBND tỉnh Đồng Tháp	Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07/NQ.TU ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020
2	Quyết định số 263/QĐ-UBND.HC	12/3/2009	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt Quy hoạch nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp
3	Quyết định số 220/QĐ-UBND-HC	22/3/2010	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.
4	Quyết định số 986/QĐ-UBND-HC	26/10/2010	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020
5	Quyết định số 73/QĐ-UBND-HC	24/01/2011	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020
6	Quyết định số 416/QĐ-UBND.HC	23/5/2011	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt đề cương dự án “Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”
7	Quyết định số 446/QĐ-UBND.HC	26/5/2011	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt đề án “Phát triển thủy lợi tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020”
8	Quyết định số 960/QĐ-UBND.HC	26/10/2011	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt dự án “đầu tư xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với BĐKH, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp”.
9	Quyết định số 97/QĐ-UBND.HC	19/01/2012	UBND tỉnh Đồng Tháp	Phê duyệt Báo cáo tổng hợp kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
10	Kế hoạch số 122/KH-UBND	29/10/2012	UBND tỉnh Đồng Tháp	Thực hiện mục tiêu quốc gia về ứng phó với BĐKH giai đoạn 2013-2015
11	Chương trình hành động số 176-CTr/TU	03/6/2013	Tỉnh Ủy Đồng Tháp	Thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW về ứng phó với BĐKH
12	Kế hoạch số 04/KH-UBND	09/01/2014	UBND tỉnh Đồng Tháp	Thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với BĐKH, quản lý TNTN và bảo vệ môi trường của UBND tỉnh Đồng Tháp.
13	Quyết định số	24/01/2014	UBND tỉnh	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ

TT	Tên và Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành, phê duyệt	Nội dung
	86/QĐ-UBND.HC		Đồng Tháp	quản QLNN trong việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
14	Quyết định số 482/QĐ-BCĐ	28/5/2014	Ban Chỉ đạo ứng phó với BĐKH tỉnh Đồng Tháp	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Tháp
15	Quyết định số 33/QĐ-UBND-TL	14/3/2014	UBND tỉnh Đồng Tháp	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Tháp

PHỤ LỤC 5
**TỔNG HỢP KINH PHÍ (VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ) THỰC HIỆN CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI BĐKH
TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**
(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phi được giao giai đoạn 2010 – 2015	Tổng kinh phí thực hiện					Trong đó
				2010	2011	2012	2013	2014	
	Tổng số	60.564,7	35.134,7	8.724,6	1.529	-	426,5	851	3.780
1	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Đồng Tháp	1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	-	-
2	Đê án phòng, chống sét đánh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	11.080	4.240	1.474,8	-	-	-	-	737,4
3	Đê án Nâng cao nhận thức công đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Đồng Tháp	44.347	25.757	2.112,1	529	-	426,5	851	305,6
4	Dự án Đo đạc và dự báo diễn biến lòng dẫn các đoạn sông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	1.667	1.667	1.667	-	-	-	-	1.177
5	Chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	235	235	235	-	-	-	-	235
6	Chương trình sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả	1.325	1.325	1.325	-	-	-	-	1.325
7	Đề tài Nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể để xử lý môi trường làng nghề sản xuất bột, kết hợp chăn nuôi heo tại huyện Châu Thành	910,7	910,7	910,7	-	-	-	-	910,7

PHỤ LỤC 6: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC KIẾN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên Nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung	Sản phẩm dự kiến	Thời	Dự toán (tỷ đồng)
					gian thực hiện	Trung ương Địa phương
1	Xây dựng các bản đồ về các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	- Phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, chỉ đạo sản xuất - Qui hoạch, thiết kế nhà ở, các công trình kết cấu hạ tầng	- Điều tra, đánh giá tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh. Dự báo tình hình thiên tai thời gian tới theo các kịch bản BĐKH. - Xây dựng các bản đồ về các hình thức thiên tai		2 năm	2
2	Đê án phòng, chống sét đánh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Đê án chuyển tiếp)	- 100% xã, phường, thị trấn, khóm, áp thường xuyên xảy ra sấm sét có thiết bị cảnh báo sét đánh; - 70% số dân các xã, phường, thị trấn, khóm, áp thuộc vùng thường xuyên bị ánh huồng sấm sét được phổ biến kiến thức về phòng, chống sét.	- Thông tin tuyên truyền đến cộng đồng. - Thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng - Xây dựng các công trình cảnh báo sấm	- Tài liệu truyền thông hướng dẫn phòng, chống sét đánh. - Xây dựng 72 trạm cảnh báo sấm giông, sét	5 năm	17,28 11,52
3	Dự án phòng chống ngập cho nội ô Thành phố Sa Đéc	Bảo vệ dân cư, sản xuất và công trình kết cấu hạ tầng	Nâng cấp đê bao bảo vệ sản xuất, dân cư, lộ giao thông. Xây dựng kè chống xói lở kết hợp tường chắn lũ	Công trình được đầu tư xây dựng	5 năm	300 50
4	Dự án bảo vệ Cù Lao Tây, huyện Thanh Bình	Bảo vệ an toàn dân cư, sản xuất và công trình kết cấu hạ tầng tại xã Cù Lao, huyện Thanh Bình	Xây dựng công trình đê bao chống lũ kết hợp lộ giao thông xung quanh cù lao. Công trình phòng chống sạt lở tại đầu cù lao	- Công trình bờ bao kết hợp lộ giao thông - Công trình bảo vệ	5 năm	400 50

5	Dự án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Đồng Tháp (Đề án Tháp) (Đề chuyên tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai: đảm bảo đến năm 2020 có 100% cán bộ được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. - 100% xã, phường, thị trấn xây dựng được kế hoạch phòng tránh thiên tai, có hệ thống thông tin liên lạc và xây dựng được lực lượng nòng cốt có chuyên môn, nghiệp vụ về giảm nhẹ thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. - 70% số hộ dân các xã, phường, thị trấn vùng thường xuyên bị thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai. - Đưa kiến thức phòng tránh giảm nhẹ thiên tai vào chương trình đào tạo tại các trường học phổ thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực về quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ chính quyền các cấp. - Tăng cường truyền thông giáo dục, nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai. - Xây dựng các công trình nhỏ phục vụ phòng, chống thiên tai. - Mua sắm các trang thiết bị 	5 năm	15	15
6	Dự án tu bổ đê bao cấp 3 - Đề bao Sa Rải, huyện Tân Hồng, giai đoạn 2016 - 2020	Bảo vệ an toàn cho 11.539 người, các cơ quan, cơ sở kinh tế - chính trị quan trọng của huyện Tân Hồng	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình bờ bao kết hợp lô giao thông - Công trình bão vẹt 	5 năm	15,612	-
7	Dự án nâng cấp các trạm Thủy văn và xây dựng các tiêu báo lũ	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các tài liệu về mực nước. - Cộng đồng biết diễn biến mực nước lũ để chủ động phòng tránh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp thiết bị đo đặc tại các trạm thủy văn. - Xây dựng các tiêu báo lũ 	5 năm	20	5
8	Đề tài: Khảo nghiệm và phát triển các	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn 1 - 3 giống lúa ngắn ngày, thích nghi nhiệt độ cao, chống chịu 	Từ tháng 9/2014	1,004		

	giống lúa ngắn ngày, thích nghi nhiệt độ cao, chống chịu sâu bệnh và chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu	sâu bệnh và chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.			đến tháng 02/2017
9	Dề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu và cảnh báo sớm lũ lụt khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	- Xây dựng CSDL làm cơ sở cho việc hình thành mô hình dự báo ứng phó lũ lụt - Cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt tại khu vực Hồng Ngự trong điều kiện BĐKH, làm tiền đề cho công tác theo dõi, đánh giá cho vùng ĐTM và khu vực ĐBSCL		Đầu năm 2016	
10	Dự án Bảo tồn khôi phục sinh thái rừng Tràm Chim, trữ nước phát triển nguồn thủy sản tự nhiên mùa lũ	Xây dựng đê bao, khu vực trữ nước để phòng chống cháy và phát triển nuôi thủy sản tự nhiên trong mùa lũ.	- Công trình bờ bao công điều tiết nước. - Công trình bảo vệ	2 năm 50	50
11	Dự án: Nâng cao sinh kế, cải thiện đời sống nhân dân vùng lũ các huyện, thị phía bắc tỉnh Đồng Tháp	Xây dựng đê bao, công điều tiết nước để chuyển đổi trồng lúa vụ 3 sang phát triển nuôi thủy sản tự nhiên trong mùa lũ.		5 năm 350	300
12	Dự án: Cải thiện điều kiện thoát lũ và vè sinh môi trường sông Cao Lãnh, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	- Nạo vét, khai thông dòng chảy sông Cao Lãnh. - Xây dựng bờ kè bảo vệ một số khu vực nội ô TPCL. - Điều chỉnh dòng chảy, hạn chế sạt lở.		2 năm 60	60
13	Dự án: Nâng cấp tuyến đê, kè chống	Xây dựng bờ kè kết hợp đường giao thông bảo vệ		3 năm 1.000	1.200

	sát lở đê bao sông Triền trên địa bàn TP. Cao Lãnh	thành phố Cao Lãnh			
14	Dự án Bảo tồn khôi phục sinh thái rừng tràm Gáo Giồng, tồn trữ nước phát triển nguồn thủy sản tự nhiên mùa lũ	Xây dựng đê bao, khu vực trị nước để phòng chống cháy và phát triển nuôi thủy sản tự nhiên trong mùa lũ.	- Công trình bờ bao cống điều tiết nước. - Công trình bảo vệ.	2 năm	30 30